

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRỰC NINH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **92/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 18 - 8 - 2021

V/v: “ Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Thái Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Hồng Thái

Ông Cao Trung Kiên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị B; sinh năm 1981; Trú tại: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

*Bị đơn:* Anh Vũ Văn Q; sinh năm 1986; Trú tại: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị B có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Vũ Thị B trình bày:

Chị và anh Vũ Văn Q có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 01 năm 2012 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng từ tháng 9 năm 2019 thì vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là việc vợ chồng chị không có con. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 30 tháng 5 năm 2020 nay không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị ly hôn với anh Q.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 14/7/2021, tại biên bản lấy lời khai bà Bùi Thị H (mẹ đẻ của anh Vũ Văn Q) trình bày: Vì anh Q gặp khó khăn trong việc trình bày quan điểm nên bà H trình bày thay.

Gia đình bà đã nhận được các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập của Tòa án về việc chị B có đơn xin ly hôn với anh Q. Nhưng vì lý do công việc và sức khỏe nên anh Q không đến Tòa làm việc được. Quan điểm của anh Q đối với yêu cầu ly hôn của chị B là anh không đồng ý ly hôn. Nếu chị B quyết tâm ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung, vợ chồng anh Q, chị B không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng chị B, anh Q không có tài sản chung, công nợ chung.

Quá trình lấy lời khai của bà H có sự có mặt của anh Q. Anh Q hoàn toàn nhất trí với nội dung của biên bản.

#### ***Quan điểm của kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:***

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 70; 71 BLTTDS;

Bị đơn mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt để hòa giải và không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, không có mặt tại phiên tòa là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các Điều 70; 72 BLTTDS.

Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án khi nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ là đúng quy định tại Điều 238 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy vợ chồng chị B, anh Q mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị B.

Về con chung: Vợ chồng chị B, anh Q không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị B phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn được biết. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án khi nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ là đúng quy định tại Điều 238 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Chị Vũ Thị B và anh Vũ Văn Q có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 01 năm 2012 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng từ tháng 9 năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chị không có con. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 13/5/2020 tháng đến nay không ai quan tâm đến ai.

Sau khi chị B có đơn khởi kiện xin ly hôn, Tòa án đã thông báo nội dung khởi kiện và nhiều lần triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Q được biết nhưng anh Q cố tình vắng mặt không có lý do. Theo yêu cầu của chị B, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ.

Ngày 14/7/2021, tại biên bản lấy lời khai bà Bùi Thị H (mẹ đẻ của anh Vũ Văn Q) trình bày:

Gia đình bà đã nhận được các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập của Tòa án về việc chị B có đơn xin ly hôn với anh Q. Nhưng vì lý do công việc và sức khỏe nên anh Q không đến Tòa làm việc được. Quan điểm của anh Q đối với yêu cầu ly hôn của chị B là anh không đồng ý ly hôn. Nếu chị B quyết tâm ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị B nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị B và anh Q đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh Q đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể đoàn tụ với nhau được nữa nên việc chị B xin ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị B anh Q không có con chung nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị B phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị B và anh Vũ Văn Q.

2. Án phí: Chị Vũ Thị B phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Được trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị B đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002417 ngày 17/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị B đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Chị Vũ Thị B, Anh Vũ Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh Nam Định;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Chu Thái Hà**